

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03-8-2020

V/v: Thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Ông Đỗ Văn Ngôn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Văn Quý, sinh năm 1963 (Có mặt).

HKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 48, Phân trại số 1, Trại giam N, Cục C10, Bộ công an.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Hoàng Trọng N – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Anh Trần Văn Q trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau năm 2013 và có một con chung là Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014. Do vợ chồng mâu thuẫn, không thể chung sống hạnh phúc được, năm 2016 anh, chị đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Về con chung anh, chị thống nhất thỏa thuận giao chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 232/2016/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã giao cháu Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ kể từ tháng 10/2016 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay chị Phạm Thị T đang phải chấp hành án tại trại giam N, Cục C10, Bộ Công an, cháu Q1 không có ai chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, sau khi ly hôn xong anh và chị T có biên bản thỏa thuận khi nào cháu Q1 đủ 6 tuổi thì anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu Trần Thị Bảo Q1 được học hành đầy đủ, có người chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường về mọi mặt. Anh đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Phạm Thị T, đề nghị Tòa án giao cháu Trần Thị Bảo Q1 sinh ngày 11/8/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện kinh tế hiện nay anh đang kinh doanh Bê tông tươi, làm quản lý điều hành các xe trộn bê tông của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ P ở phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập ổn định trung bình 15.000.000đ/1tháng, có nhà, đất ở ổn định tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có phương tiện cá nhân là xe ô tô BKS: 98A-242.48. Đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q1.

Chị Phạm Thị T trình bày: Vợ chồng chị và anh Trần Văn Q có kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có một con chung. Quá trình chung sống không hợp nhau, sinh ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2016 anh, chị đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Về con chung anh, chị thống nhất thỏa thuận chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Bảo Q1 sinh ngày 11/8/2014. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ kể từ tháng 10/2016 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi.

Do hiện nay chị đang phải chấp hành án tại Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an nên chị cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Q. Chị đồng ý giao cháu Trần Thị Bảo Q1 sinh ngày 11/8/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chị có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, anh Q không được cản trở chị thực hiện quyền này.

Tại phiên tòa anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q. Giao anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014, anh Q không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị T có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q: Giao cho anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trần Văn Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Chị Phạm Thị T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chị có đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị T được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự tại quyết định số 232/2016/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2016. Về con chung giao cháu Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014 cho chị Phạm Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ kể từ tháng 10/2016 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi.

Ngày 14/02/2020 chị Phạm Thị T đi chấp hành án tại Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an, cháu Trần Thị Bảo Q1 ở nhà với ông bà ngoại là bố, mẹ đẻ của chị T. Do sợ cháu Trần Thị Bảo Q1 không được đảm bảo quyền lợi, không được học hành đầy đủ, không có người chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường về mọi mặt. Anh Q khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Phạm Thị T và đề nghị Tòa án giao cháu Trần Thị Bảo Q1 sinh ngày 11/8/2014 cho anh nuôi dưỡng, anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện kinh tế hiện nay anh Q đang kinh doanh Bê tông tươi, làm quản lý điều hành các xe trộn bê tông của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ P ở phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập ổn định trung bình 15.000.000đ/1tháng, có nhà, đất ở ổn định tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có phương tiện cá nhân là xe ô tô BKS: 98A-242.48. Đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q1.

Chị Phạm Thị T hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam N, Bộ Công an đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q. Đồng ý giao cháu Q1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị yêu cầu được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy đây là sự tự nguyện của chị T nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q. Giao anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về án phí: Do anh Trần Văn Q là thương binh hạng a, loại 4 nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Q được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q: Giao cháu Trần Thị Bảo Q1, sinh ngày 11/8/2014 cho anh Trần Văn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trần Văn Q.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Ngô Văn Quang**